

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

★ ThS TRỊNH THỊ THANH

Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp

● **Tóm tắt:** Trợ giúp pháp lý được xác định là dịch vụ công thiết yếu, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật. Bài viết phân tích vị trí, vai trò của hoạt động trợ giúp pháp lý trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; quan điểm của Đảng và Nhà nước về hoạt động trợ giúp pháp lý; kinh nghiệm nước ngoài và thực trạng công tác trợ giúp pháp lý ở Việt Nam; từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và đổi mới tổ chức, hoạt động trợ giúp pháp lý đến năm 2030 nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

● **Từ khóa:** trợ giúp pháp lý, Việt Nam.

Trợ giúp pháp lý (TGPL) là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

TGPL được xác định là dịch vụ công thiết yếu. Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh, thành phố là đơn vị sự nghiệp duy nhất của ngành Tư pháp, của Nhà nước tham gia vào hoạt động xét xử. Người thực hiện TGPL là một bên của quá trình tranh tụng, có quan hệ mật thiết và trực tiếp đến chất lượng xét xử của tòa án.

1. Vị trí, vai trò của dịch vụ trợ giúp pháp lý trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Hoạt động TGPL góp phần bảo đảm công bằng trong việc tiếp cận công lý, tiếp cận pháp luật tại Việt Nam. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, Nhà nước chịu trách nhiệm bảo đảm cho người nghèo, những đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế trong xã hội được thụ hưởng chính sách pháp luật công bằng, tạo điều kiện cho họ được hỗ trợ, giúp đỡ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, TGPL có vai trò giúp

người nghèo, người thuộc nhóm yếu thế, dễ tổn thương bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, bảo đảm công bằng, bình đẳng trong xã hội.

Hoạt động TGPL đóng vai trò quan trọng trong cải cách tư pháp. Trọng tâm của công cuộc cải cách tư pháp được Đảng ta đặt ra là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao để bảo vệ tốt nhất quyền con người trong lĩnh vực tư pháp, đặc biệt là bảo đảm việc tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02-6-2006 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Trung tâm TGPL nhà nước là đơn vị sự nghiệp duy nhất của ngành Tư pháp, của Nhà nước tham gia vào hoạt động xét xử. Người thực hiện TGPL là một bên của quá trình tranh tụng, có quan hệ mật thiết và trực tiếp đến chất lượng xét xử của tòa án. Qua hoạt động nghiệp vụ, hoạt động TGPL cũng sẽ góp phần thực thi công lý, giúp tòa án thực hiện đúng nguyên tắc tranh tụng trong xét xử, đưa ra các phán quyết đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giảm thiểu các án oan sai trong các phiên tòa hình sự, góp phần tăng cường pháp chế XHCN, phù hợp với mục tiêu cải cách tư pháp. Có thể nói, TGPL là một trong những khâu làm hoàn chỉnh vai trò của Nhà nước từ việc xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật để đưa pháp luật vào đời sống xã hội có hiệu quả.

TGPL là một trong những công cụ để Nhà nước thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người tại Việt Nam. Thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý, TGPL đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL, nhất là khi họ rơi vào tình trạng bị buộc tội, nguy cơ bị tước quyền tự do. Đây chính là lúc Nhà nước cần trợ giúp, hỗ trợ để họ được bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình.

2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về hoạt động trợ giúp pháp lý

Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nêu rõ: “nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”, “hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao”. Trong khi đó, TGPL tham gia, là một bên của quá trình tranh tụng tại phiên tòa, do đó để đóng góp vào công cuộc cải cách tư pháp đòi hỏi nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động TGPL.

Một trong những quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập là: “Nhà nước chăm lo, bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở giữ vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo, vị trí then chốt, bản chất tốt đẹp, ưu việt, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của các đơn vị sự nghiệp công lập” (trong đó, TGPL được xác định là dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu).

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nêu nhiệm vụ “Nâng cao chất lượng dịch vụ công”, “Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp”⁽¹⁾ (trong đó có Trung tâm TGPL nhà nước với vị trí là tổ chức sự nghiệp công lập của Nhà nước tham gia vào quá trình tố tụng). Phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nêu “Nâng cao chất lượng các dịch

vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý...”(2).

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 ghi nhận trách nhiệm của Nhà nước đối với hoạt động TGPL⁽³⁾. Quy định này thể hiện cam kết của Nhà nước đối với chính sách an sinh xã hội quan trọng của Đảng và Nhà nước trong “xóa đói, giảm nghèo về pháp luật” cho những người không có khả năng chi trả dịch vụ pháp lý trên thị trường. Nhà nước thực hiện trách nhiệm của mình thông qua: (1) thành lập hệ thống các tổ chức TGPL của Nhà nước bảo đảm sự chủ động trong việc đáp ứng nhu cầu TGPL của người dân; (2) bảo đảm kinh phí cho hoạt động TGPL. Các bộ luật, luật về tố tụng cũng ghi nhận trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền được TGPL cho người được TGPL.

3. Kinh nghiệm nước ngoài về hoạt động trợ giúp pháp lý

Hiện nay, có một nhận thức mang tính quốc tế, đó là tiếp cận công lý là một quyền cơ bản của con người liên quan đến pháp luật hình sự. Con người không thể bị cản trở tiếp cận công lý, đặc biệt khi quyền tự do hoặc cuộc sống của họ bị đe dọa do thiếu nguồn lực để thuê luật sư bảo vệ. Mặc dù, TGPL trên thế giới đã hình thành và có lịch sử phát triển hơn 500 năm, trải qua nhiều cuộc tranh luận và đã đi đến sự khẳng định rằng, TGPL là cần thiết, kể cả đối với các nước rất phát triển. Nó cần thiết đối với việc củng cố luật pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền và có tầm quan trọng như một bộ phận không thể tách rời trong quá trình xét xử và của việc thực thi công lý. Hiến pháp một số nước quy định quyền được TGPL trong tư pháp hình sự là một trong các quyền cơ bản của công dân, bảo đảm quyền tiếp cận công lý cho những người không có khả năng thuê luật sư, đặc biệt trong vụ án hình sự, thí dụ như Thái Lan, Bỉ, Nam Phi, Ấn Độ, Nga, Dominica, Tây Ban Nha⁽⁴⁾...

Đến nay, TGPL đã phát triển ở các quốc gia với các mức độ, phương thức khác nhau, đa dạng về cách thức vận hành tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội, chế độ chính trị, hệ thống pháp luật mỗi quốc gia. Xu hướng phát triển chung của các nước đều mong muốn cung cấp cho người được TGPL dịch vụ có chất lượng một cách kịp thời để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ, góp phần bảo đảm quyền con người trong tiếp cận công lý.

Trên thế giới hiện nay phổ biến ba mô hình tổ chức thực hiện TGPL là: (i) mô hình TGPL do nhà nước thực hiện hoàn toàn; (ii) mô hình TGPL do luật sư tư và các tổ chức xã hội trực tiếp thực hiện; (iii) mô hình nhà nước thành lập hệ thống TGPL của nhà nước đồng thời huy động các lực lượng khác trong xã hội tham gia thực hiện TGPL và trả thù lao cho họ. Hiện nay, rất nhiều nước áp dụng mô hình hỗn hợp này như Nhật Bản, Ailen, bang Victoria, Queensland (Úc), Mỹ, Nam Phi, Hàn Quốc, bang Ontario (Canada), Malaixia, Ítxraen...

Về cách thức tổ chức hệ thống TGPL: đa số các nước có tổ chức TGPL nhà nước thì tổ chức TGPL được thiết kế theo ngành dọc, có cơ quan quản lý tại trung ương/khu vực và các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý ở địa phương (như Aixofen, Hàn Quốc, Nhật Bản...).

Về người được TGPL: luật TGPL các nước quy định khác nhau về diện người, điều kiện, tiêu chuẩn để được thụ hưởng dịch vụ TGPL. Các nhóm đối tượng cơ bản là: i) những người nghèo, không có hoặc không đủ khả năng tài chính để chi trả cho các dịch vụ pháp lý; ii) những người yếu thế không có khả năng tự bảo vệ cần được sự trợ giúp về pháp luật như: người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần, người khuyết tật, người chưa thành niên... Theo quy định của luật TGPL ở nhiều nước, để được TGPL thì người

đó phải chứng minh mình thuộc diện được trợ giúp. Đa số các nước chỉ miễn phí cho một số đối tượng nhất định trong một số loại vụ việc nhất định, chủ yếu là với đối tượng bị buộc tội trong vụ việc hình sự và sẽ thu phí, giảm phí đối với các nhóm người được TGPL còn lại (Hungary, Aixolen, Hà Lan, Bỉ, Phần Lan...)⁽⁵⁾.

Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động TGPL: luật TGPL một số nước quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan quản lý TGPL. Thí dụ, Luật TGPL Modova năm 2007 quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý hệ thống TGPL do Nhà nước bảo đảm và quy định chi tiết trách nhiệm của từng cơ quan (Bộ Tư pháp, Liên đoàn Luật sư); Điều 8 Luật TGPL Nhật Bản năm 2004 quy định Chính phủ có trách nhiệm thành lập hệ thống TGPL và bảo đảm hệ thống hoạt động có hiệu quả...

Về ứng dụng công nghệ thông tin trong TGPL: để nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức và hoạt động TGPL, nhiều nước đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý nhân sự, tiếp nhận, xử lý vụ việc, tư vấn trực tuyến, hỗ trợ người được TGPL nộp đơn trực tiếp, tự giải quyết những vướng mắc đơn giản... (như Aixolen, Mỹ, Hà Lan...).

4. Thực trạng công tác trợ giúp pháp lý ở Việt Nam

Trong công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, pháp luật về lĩnh vực TGPL dần hoàn thiện phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Ra đời từ những năm cuối thế kỷ XX bằng Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 06-9-1997 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay đã trải qua hai lần xây dựng, sửa đổi Luật Trợ giúp pháp lý với sự ra đời của Luật Trợ giúp pháp lý số 69/2006/QH11 được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XI và Luật Trợ giúp pháp lý số

11/2017/QH14 được thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV. Đây là những dấu ấn quan trọng, tạo khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển bền vững của công tác TGPL theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế trong việc bảo vệ quyền con người, phù hợp xu thế phát triển chung của thế giới. Chế định TGPL cũng đã được đồng bộ hóa trong các bộ luật, luật khác như Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính và Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật... Bên cạnh đó, Luật TGPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đã góp phần nội luật hóa ở mức độ cao các cam kết quốc tế như Công ước quốc tế về quyền trẻ em 1989, Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị 1966, các Nguyên tắc và hướng dẫn của Liên hợp quốc về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý trong hệ thống tư pháp hình sự 2012...

Hiện nay, việc quản lý về TGPL được thực hiện theo hai cấp, Trung ương và địa phương. Ở Trung ương, Cục TGPL là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng giúp Bộ Tư pháp quản lý nhà nước và quản lý chuyên ngành về TGPL. Ở địa phương, Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về TGPL tại địa phương. Trung tâm TGPL nhà nước là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng.

Một số kết quả nổi bật của công tác TGPL là:

Hệ thống TGPL được củng cố, kiện toàn, tinh gọn, tăng cường năng lực. Hiện nay, hệ thống có 63 Trung tâm TGPL nhà nước với 1.237 người, trong đó 669 trợ giúp viên pháp lý, 106 chi nhánh TGPL cấp huyện, liên huyện⁽⁶⁾. Bên cạnh đó, có 667 luật sư và 48 cộng tác viên ký hợp đồng thực hiện TGPL với trung tâm TGPL, 193 tổ chức đăng ký tham gia TGPL và 40 tổ chức ký hợp đồng thực

hiện TGPL với Sở Tư pháp. Hiện nay, trợ giúp viên pháp lý là đội ngũ nòng cốt cung cấp dịch vụ TGPL cho người dân. Trong khi tổng số người làm việc tại trung tâm TGPL không tăng, tỷ lệ số lượng trợ giúp viên pháp lý trên tổng số người làm việc tại Trung tâm TGPL từng bước được nâng lên, từ 45%⁽⁷⁾ lên 54%⁽⁸⁾, điều đó thể hiện chất lượng nguồn nhân lực ngày càng tăng lên. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được nâng cao, tất cả các trợ giúp viên pháp lý đều đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề, hạng chức danh, ngày càng thể hiện tính chuyên nghiệp. Hiện nay, tiêu chuẩn, điều kiện của trợ giúp viên pháp lý và luật sư là tương đồng.

Số lượng, chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL, nhất là vụ việc tham gia tố tụng ngày càng tăng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu TGPL của người dân. Nếu như trước đây, hoạt động TGPL vẫn còn dàn trải, chưa phản ánh rõ nét bản chất của công tác này là giúp đỡ người được TGPL khi họ có vướng mắc, tranh chấp pháp luật cụ thể thì đến nay, đặc biệt là từ sau khi triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, hoạt động TGPL đã có sự chuyển hướng rõ rệt. Các trung tâm TGPL đã tập trung thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là các vụ việc tham gia tố tụng. Hoạt động phối hợp TGPL trong tố tụng đã có nhiều chuyển biến, qua đó nguồn vụ việc tham gia tố tụng được tăng lên rõ rệt. Từ khi thành lập đến tháng 12-2021, các tổ chức thực hiện TGPL trên toàn quốc đã thực hiện được 2.304.834 vụ việc TGPL miễn phí, trong đó có 204.411 vụ việc tham gia tố tụng. Số lượng vụ việc tham gia tố tụng đã hoàn thành, kết thúc tăng hàng năm, cụ thể: năm 2018 là 11.860 vụ, năm 2019 là 13.428 vụ, năm 2020 là 16.168 vụ. Năm 2021: 16.976 vụ⁽⁹⁾.

Nhiều vụ việc tham gia tố tụng có quan điểm bào chữa, bảo vệ của trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện TGPL được các cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận, được tuyên mức án nhẹ hơn

hoặc chuyển tội danh, thay đổi khung hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của Viện Kiểm sát, thậm chí được vô tội đã góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL, củng cố niềm tin vào công lý. Hầu hết các vụ việc TGPL được thẩm định, đánh giá đều đạt chất lượng trở lên. Trong đó, nhiều vụ việc có kết quả thành công, hiệu quả rõ rệt. Chỉ tính từ ngày 01-01-2018⁽¹⁰⁾ đến ngày 30-6-2021, toàn quốc đã có 13.103 vụ việc thành công, hiệu quả, trong đó số vụ việc tham gia tố tụng thành công, hiệu quả do trợ giúp viên pháp lý thực hiện là 10.929 vụ việc (chiếm 83,4%).

Như vậy, trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, có thể nói hoạt động TGPL đã thực sự đi vào đời sống pháp luật, mang lại hiệu quả thiết thực giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo và các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế trong xã hội, bảo đảm sự công bằng trong tiếp cận công lý, đóng góp vào cải cách tư pháp, góp phần đáng kể vào sự phát triển của ngành Tư pháp. Có được những kết quả trên là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế và tổ chức triển khai thi hành pháp luật TGPL; sự đồng thuận, tích cực, chủ động của các tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL trong việc triển khai thi hành pháp luật TGPL, nhất là các tư tưởng đổi mới hoạt động TGPL trong thời gian qua; sự quan tâm, phối hợp của một số cơ quan, tổ chức trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về TGPL...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác TGPL vẫn còn có những hạn chế, bất cập như sau:

Số lượng vụ việc TGPL, trong đó có số lượng vụ việc tham gia tố tụng hàng năm vẫn còn thấp so với số người thuộc diện TGPL⁽¹¹⁾ và số lượng vụ án được xét xử trên toàn quốc. Chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL còn chưa đồng đều.

Ra đời từ năm 2006, tuy nhiên, nhiều cơ quan, tổ chức, người dân vẫn còn chưa biết đến chức danh trợ giúp viên pháp lý, họ thường vẫn chỉ nhắc đến luật sư, số lượng tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động TGPL vẫn chưa nhiều.

Số lượng vụ việc TGPL do cơ quan quản lý TGPL đánh giá chưa được nhiều. Công tác quản lý chất lượng, kiểm tra, thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL chưa được quan tâm đúng mức, chưa được triển khai thường xuyên...

Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập là: khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL của người dân còn hạn chế; nhận thức của người dân về TGPL chưa cao; hiệu quả truyền thông về TGPL và việc lan tỏa tác dụng, đóng góp của công tác TGPL vào cải cách tư pháp và an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội còn ở chừng mực, chưa tương xứng với tiềm năng, vai trò của công tác này; trách nhiệm phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng chưa được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định; nhiều luật sư không hành nghề thực hiện hoạt động tranh tụng trên thực tế. Cơ chế khuyến khích luật sư tham gia TGPL chưa hiệu quả; hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL chưa tích hợp với cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội... nên chưa thực sự thuận lợi cho người dân đến yêu cầu TGPL. Kinh phí dành cho hoạt động TGPL còn chưa bảo đảm, cơ sở vật chất các trung tâm TGPL nhà nước chưa được quan tâm đúng mức...

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý

Trước yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL và đổi mới tổ chức, hoạt động trợ giúp pháp lý đến năm 2030, như sau:

Một là, đánh giá việc thực hiện Luật TGPL năm 2017 và xem xét các điều kiện về nguồn lực để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi một số điều của Luật:

+ Mở rộng đối tượng được TGPL theo hướng là người thuộc hộ thoát nghèo, người có mức sống trung bình ở khu vực nông thôn khi bị buộc tội. Bởi vì, khi bị buộc tội là khi nguy cơ họ bị tước tự do cao nhất, cần đến sự giúp đỡ từ Nhà nước nhất.

+ Quy định về chế định luật sư công/luat sư TGPL, xác định đây là chức danh tư pháp. Chuyển đổi tên gọi chức danh trợ giúp viên pháp lý thành chức danh luật sư công/luat sư TGPL được Nhà nước trả lương.

Hai là, xây dựng các đề án của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, uy tín của các cơ quan, tổ chức TGPL nhà nước; về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác TGPL nhằm triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đối với cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tư pháp.

Ba là, triển khai hiệu quả việc người thực hiện TGPL trực ở trụ sở hoặc trực qua điện thoại tại một số cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, nhà tạm giam, tạm giữ, tòa án), giúp người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được tiếp cận sớm với TGPL, đặc biệt là ở những địa phương có tỷ lệ người thuộc diện TGPL cao, điều kiện cơ sở vật chất của các cơ quan tiến hành tố tụng bảo đảm, có nguồn nhân lực TGPL để đáp ứng nhu cầu TGPL của người dân một cách nhanh chóng và kịp thời nhất.

Bốn là, tăng cường số lượng và nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện TGPL nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về TGPL của người dân thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu từng lĩnh vực hoặc các hình thức chia sẻ kinh nghiệm...

Năm là, có phương thức truyền thông hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng

vùng, miền; có quy định khuyến khích, vinh danh, động viên tổ chức, cá nhân tham gia, thực hiện TGPL, đóng góp vào hoạt động TGPL, đa dạng hóa việc cung cấp dịch vụ TGPL...

Sáu là, vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về TGPL, Cổng thông tin điện tử TGPL. Ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng số hóa cơ sở dữ liệu về TGPL để chia sẻ, kết nối, tích hợp dữ liệu người thuộc diện được TGPL với cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, hỗ trợ người dân yêu cầu TGPL trực tuyến, đơn giản hóa và giảm tải thủ tục hành chính trong hoạt động TGPL... Tăng cường phối hợp, kết nối với tòa án và các cơ quan tiến hành tố tụng khác trong việc áp dụng công nghệ điện tử, chuyển đổi số đối với việc thực hiện TGPL trong tố tụng. Chuẩn bị cơ sở vật chất và công nghệ tương thích kết nối với tòa án để thực hiện tranh tụng trực tuyến (trung tâm TGPL nhà nước là một điểm cầu trong phiên tòa trực tuyến).

Bảy là, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ công cụ, hướng dẫn tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác TGPL và chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL theo hướng dễ áp dụng và phản ánh đúng, khách quan chất lượng dịch vụ TGPL trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, hướng tới sự hài lòng và tin cậy của họ khi sử dụng TGPL.

Tám là, có cơ chế hữu hiệu quản lý, điều phối nguồn lực bảo đảm cho hoạt động TGPL trên toàn quốc; giám sát và kiểm soát chất lượng dịch vụ TGPL do các tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL cung cấp cho người được TGPL.

Chín là, tiếp tục triển khai chính sách trợ giúp pháp lý trong các chương trình giảm nghèo, chương trình phát triển kinh tế - xã hội nhằm an sinh xã hội, giảm nghèo về mặt pháp luật □

Ngày nhận bài: 16-2-2022; Ngày bình duyệt: 22-2-2022; Ngày duyệt đăng: 22-8-2022.

(1) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.177-178.

(2) <https://vietnamnet.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-hoi-nghi-toan-quoc-cac-co-quan-noi-chinh-775144.html>

(3) khoản 1 Điều 4 Luật TPGL quy định “Trợ giúp pháp lý là trách nhiệm của Nhà nước”.

(4) Điều 68 Hiến pháp Thái Lan, Điều 23 Hiến pháp Bỉ, Nhiệm vụ 35 Hiến pháp Nam Phi, Điều 39A Hiến pháp Ấn Độ, Điều 48 Hiến pháp nước Cộng hòa Liên bang Nga năm 1993, Điều 177 Hiến pháp nước Cộng hòa Dominica năm 2002, Điều 24 Hiến pháp Tây Ban Nha...

(5) Thí dụ, ở Hà Lan, bị cáo trong các vụ án hình sự mà có thể áp dụng hình phạt tù là đối tượng được TGPL miễn phí hoàn toàn. Các đối tượng khác, căn cứ vào mức thu nhập, tài sản, tình trạng hôn nhân và các điều kiện khác, người yêu cầu TGPL phải nộp một khoản tiền nhất định. Ở Aixolen, chỉ miễn phí hoàn toàn đối với nạn nhân bị mua bán, trẻ em; các đối tượng khác sẽ thu phí dựa trên tình trạng thu nhập.

(6) Giảm 95 chi nhánh so với thời điểm 31-12-2014 do giải thể, sáp nhập dựa trên đánh giá hiệu quả hoạt động.

(7) Số liệu tính đến 31-12-2014.

(8) Số liệu tính đến 31-12-2021.

(9) Theo số liệu thống kê hàng năm do Bộ Tư pháp tổng hợp và công bố.

(10) thời điểm Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 có hiệu lực.

(11) Ước tính 45% dân số Việt Nam thuộc diện TGPL, dự tính sẽ còn tăng theo quy định về chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo giai đoạn mới của Chính phủ.